

Bản án số: 103/2021/HS-ST

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Rành;
- Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/HSST ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021, đối với bị cáo họ và tên:

NVL (tên gọi khác: ST); giới tính: Nam; sinh năm: 1971 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 303A BVD, Phường S, Quận T, Thành phố H; nơi cư trú: Số 129/13C chung cư VH, đường BVD, Phường S, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết viết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông NVG (đã chết) và bà NTC (đã chết); Con có 04 (bốn) người (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 177/1998/HSST ngày 11/11/1988 của Tòa án nhân dân Quận T, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/1990; chấp hành án phí: Chi cục Thi hành án dân sự Quận T không thụ lý đối với bản án trên. Bản án số 65/1995/HSST ngày 05/11/1998 của Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/1996; chấp hành xong án phí theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 329 và 1012 của Đội thi hành án Quận T ngày 06/12/2007 và 09/7/2008, bồi thường theo Quyết định thu hồi Quyết định thi hành án số 158/THA ngày 10/8/1998, lý do không có đơn yêu cầu thi hành án. Bản án số 2234/1998/HSST ngày 05/11/1998, của Tòa án nhân dân Tp. H, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2000;

chấp hành xong án phí theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 56/QĐ-THA của Thi hành án Quận 4 ngày 06/12/2000. Tại Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 63063/STP-LLTP ngày 25/12/2020 của Sở Tư pháp Thành phố H xác nhận: Tình trạng án tích: Không có án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NHN, sinh năm 1985; địa chỉ: 522 Chung cư E5 Khu dân cư NL, phường Đ, Quận B, Thành phố H (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông NVH, sinh năm 1956; địa chỉ: 458/3 NHT, phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

3. Ông BQT, sinh năm 1987; địa chỉ: 108/60 LVL, khu phố 2, phường TH, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

4. Em NTV, sinh năm 2005; địa chỉ: 129/2C Chung cư V, BVĐ, Phường S, Quận T, Thành phố H. Người đại diện hợp pháp: Bà ĐTML, sinh năm 1974; địa chỉ: 129/21C Chung cư VH, Phường S, Quận T, Thành phố H (Hiện đang được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKSQB ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H) và ông NVL, sinh năm 1971; địa chỉ: 129/13C Chung cư V, BVĐ, Phường S, Quận T, Thành phố H (Có mặt).

5. Ông NVH, sinh năm 1996; địa chỉ: 303A BVĐ, Phường S, Quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 06/01/2020, NQL điều khiển xe hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng, biển số XXX2-XXX.XX cướp giật 01 điện thoại Iphone 11 Pro của ông HSB, quốc tịch Hàn Quốc trước địa chỉ 01 NTT, phường T, Quận B, bị người dân truy đuổi bắt giữ, dùng dây trói lại tại vỉa hè trước nhà số 04 NTT, phường T, Quận B và báo Công an phường T.

Tiếp nhận trình báo Công an phường T gồm có 03 đồng chí: Thiếu úy NHN, bảo vệ dân phố PVH và BQT điều khiển xe ô tô hiệu ForRanger, biển số: XXA-4XXX đến hiện trường để xử lý.

Lúc này, L nhờ một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện thoại về cho bị cáo NVL là cha của L biết là L đang bị bắt ở khu vực Siêu thị T, Quận B. Khoảng 05 phút sau gia đình của L gồm: NVL, ĐTML (mẹ L) và NTTV (em L) đến chỗ L. Tại đây, NVL la hét nói “Con tôi bị sọ não, não giả, ai trói con tôi, đánh con tôi”. Đồng chí NHN đã giải thích cho gia đình NVL biết “L cướp giật điện thoại của người dân nên bị bắt”, Công an đang xử lý.

Mặc dù đã được giải thích rõ nhưng bị cáo NVL và ĐTML dùng tay xô đẩy, giằng co, la hét và ngăn cản tổ công tác đưa L lên xe ô tô về trụ sở Công an phường T, với mục đích để tạo cơ hội cho L chạy thoát, còn V đứng ngoài la hét, gây áp lực cho tổ tuần tra. L dụng tình hình hỗn loạn, L tự cởi trói bỏ chạy về đường số 1 thì gặp người phụ nữ tên Mẫn không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe Vespa màu trắng không rõ biển số chở L về chân C. Bị cáo NVL, ĐTML và NTTV bỏ xe lại tại hiện trường bắt xe về nhà tại Quận T. Ngày 07/01/2020, L về nhà, bị cáo NVL và ĐTML dẫn đến Công an Phường S, Quận T để đầu thú về hành vi cướp giật tài sản.

Ngày 16/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Tp. H ra Quyết định khởi tố bị can NQL về hành vi “Cướp giật tài sản”, theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 308/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt NQL 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại bản án số 708/2020/HSPT ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố H xử phạt NQL 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H ra Phiếu chuyển số 2610/PC01 chuyển tin báo vụ việc có dấu hiệu phạm tội “Chống người thi hành công vụ” đến Công an Quận B để xử lý theo thẩm quyền.

Công an Quận B Thành phố H khởi tố, điều tra vụ việc.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 202 đối với ĐTML.

Tại Kết luận giám định số 762/KLGĐ ngày 02/8/2021 của Trung tâm pháp y khu vực Tp. H kết luận:

- Về y học: Trước, trong ngày 06/01/2020, đối tượng có trầm cảm mức độ trung bình; sau ngày 06/01/2020 cho đến hiện tại, đối tượng có trầm cảm mức độ nặng, không có triệu chứng loạn thần.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong ngày 06/01/2020 cho đến hiện tại, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. ĐTML cần được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B, Thành phố H ra văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 2712 đối với bị can ĐTML.

Ngày 24/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 đối với ĐTML. Cơ

quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, NVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSQ7 ngày 18/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo NVL về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo NVL khai nhận khi nghe điện thoại của NQL gọi điện thoại về báo bị bắt, bị cáo vội vã lấy xe máy và gọi điện thoại cho ĐTML đến chỗ L để xem L vì sao bị bắt. Khi đến nơi thấy L bị trói vì xót con do L trước đó bị té xe tổn hại não nên bị cáo mới nói “Con tôi bị sợ hãi, não giả, ai trói con tôi, đánh con tôi” và khi Công an phường T đến thì bị cáo mới giảng co, xô đẩy với mục đích là để Thiếu úy NHN không bắt L về trụ sở Công an phường T.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo NVL từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Quyết định số 20/QĐ-CAQ7-CTHC ngày 09/01/2019 của Công an Quận B Thành phố H về việc tiếp nhận và phân công

cán bộ; Lịch trực ban chuyên trách, trực ban kiêm nhiệm tháng 01/2020 của Công an phường T, Quận B, Thành phố H nên vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2020 Tổ tuần tra Công an phường T, Quận B, Thành phố H đang thực hiện nhiệm vụ bắt giữ người phạm tội là NQL có hành vi “Cướp giật tài sản”. Bị cáo NVL đã có hành vi la hét, dùng tay xô đẩy, giằng co cản trở Tổ tuần tra Công an phường T về việc bắt giữ NQL tạo điều kiện cho NQL chạy thoát. Do đó, bị cáo NVL đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo NVL xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm an ninh trật tự địa phương, do đó cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVL có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359412086483439 thu giữ của ĐTML, 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, số Imei: 359218073150885 thu giữ của NVL và 01 xe máy hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số: 5XC1-XXX.XX, số khung: F13X30X, số máy: F08E1X01X16 do ĐTML đứng tên trên giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo NVL khai: bị cáo đi đám cưới về thì nhận được cuộc điện thoại của NQL gọi về nói “ Ba ơi, con bị bắt” ở gần chỗ LM nên bị cáo gọi điện thoại cho ĐTML là để báo cho Linh biết NQL bị bắt. Mục đích đi đến chỗ L là để xem sự việc như thế nào mà NQL bị bắt nhưng khi đến nơi không thấy Công an mà chỉ thấy chiếc xe Ford của Công an đậu và thấy NQL bị trói, nghi ngờ bị dân đánh nên bị cáo NVL và ĐTML vì xót con nên mới dẫn đến hành vi chống người thi hành công vụ, nên Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên không phải là công cụ phạm tội nên với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B đề nghị trả lại cho bị cáo NVL 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, số Imei: 359218073150885 và trả lại cho ĐTML 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359412086483439 và 01 xe máy hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số: 5XC1-XXX.X, số khung: F13X30X, số máy: F08E1X01X16X là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: XXC3-XXXX bị cáo NVL dùng để chạy chỗ của NQL. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông NVH đứng tên sở hữu. Ngày 06/01/2020, ông H gửi xe ở bãi xe chung cư và gửi chìa khóa xe ở nhà bị cáo NVL. Bị cáo NVL lấy xe đi ông H không biết

nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H tiến hành trả xe cho người đứng tên chủ sở hữu là ông NVH, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] - Đối với bị can ĐTML hiện đang thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh sẽ xử lý sau.

- Đối với NTTV người có hành vi la hét, gây áp lực tổ tuần tra làm cho NQL chạy thoát. Nhưng do V là người dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Vy về hành vi chống người thi hành công vụ, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo NVL 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo NVL 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, số Imei: 359218073150885.

- Trả lại cho ĐTML01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359412086483439 và 01 xe máy hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số: 5XC1-XXXX, số khung: F130309, số máy: F08E1101816

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 59 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B , Thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị cáo, người có quyền , nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H . Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, HS (TK. Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương